|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NH: 2022-2023**  **MÔN: SINH HỌC 8**  Thời gian làm bài: 45 phút |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng** | |
| **Cấp độ thấp (20%)** | **Cấp độ cao (10%)** |
| **Chương IX**  **Thần kinh và giác quan** | - Biết được các bộ phận của hệ thần kinh, chức năng của hệ thần kinh vận động  - Nêu được vị trí các thành phần cấu tạo mắt, tai.  -Nêu khái niệm về phản xạ có điều kiện. | - So sánh cận thị và viễn thị |  | - Lấy ví dụ thực tế trong cuộc sống về sự hình thành phản xạ có điều kiện. |
| *Số câu : 3*  *Số điểm : 4,0*  *Tỉ lệ 40 %* | *1 câu*  *Số điểm: 1 điểm*  *Tỉ lệ: 10%* | *1 câu*  *Số điểm: 2 điểm*  *Tỉ lệ: 20%* |  | *1 câu*  *Số điểm: 1 điểm*  *Tỉ lệ: 10%* |
| **Chương X**  **Tuyến nội tiết** | - Biết được khái niệm tuyến nội tiết, tuyến ngoại tiết, vai trò và tính chất của hoocmon |  | -Nguyên nhân gây bệnh bướu cổ. |  |
| *Số : 5*  *Số điểm : 3,0*  *Tỉ lệ 30 %* | *4.câu*  *Số điểm:2 điểm*  *Tỉ lệ: 20%* |  | *1.câu*  *Số điểm: 1 điểm*  *Tỉ lệ: 10%* |  |
| **Chương XI:** **Sinh sản** | Vai trò của tuyến sinh dục | - Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì. | -Vì sao nữ giới ở độ tuổi vị thành niên không nên mang thai và sinh con? Phải làm gì để điều đó không xảy ra? |  |
| *Số câu 5*  *Số điểm : 3,0*  *Tỉ lệ 30 %* | *2.câu*  *Số điểm:1 điểm*  *Tỉ lệ: 10%* | *2.câu*  *Số điểm:1 điểm*  *Tỉ lệ: 10%* | *1.câu*  *Số điểm: 1 điểm*  *Tỉ lệ: 10%* |  |
| ***Tổng số câu: 11***  ***Tổng số điểm: 10***  ***Tỉ lệ: 100%*** | ***7 .câu***  ***4,0 điểm***  ***40%*** | ***2 câu***  ***3,0 điểm***  ***30%*** | ***2 câu***  ***2,0 điểm***  ***20%*** | ***11 câu***  ***1,0 điểm***  ***10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN LONG ĐIỀN** | **ĐỀ KTGKII NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: Sinh học 8**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**I./ TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Em hãy lựa chọn phương án đúng nhất.**

**Câu**1:Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

A. Tuyến tuỵ B. Tuyến yên C. Tuyến trên thận D. Tuyến cận giáp

**Câu 2:** Nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên.

A. Dễ xảy thai, đẻ non.

B. Con để ra thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ tử vong.

C. Nạo thai dễ gặp nhiều nguy hiểm

###### D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 3:** Đâu là phản xạ có điều kiện:  
A. Trời lạnh sởn gai ốc da. B.Tiết nước bọt khi có thức ăn.

C. Qua ngã tư thấy đèn đỏ dừng lại. D. Trời nóng đổ mồ hôi.

**Câu 4:**  Hoocmôn nào dưới đây tham gia vào cơ chế điều hoà đường huyết khi đường huyết tăng ?

A. Glucagôn      B. ACTH C. Cooctizôn       D. Insulin

**Câu 5:** Tuyến nội tiết nào hoạt động ở tuổi dạy thì?

A. Tuyến sinh dục B. Tuyến yên C. Tuyến giáp D. Tuyến tụy

**Câu 6:** Tuyến yên tiết hormon tăng trưởng là

A. TH B. GH C. ACTH D. LSH

**II/ Tự luận. ( 7 đ)**

**Câu 1**(2đ).So sánh tật cận thị, viễn thi? Biện pháp khắc phục theo bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tật của mắt | Nguyên nhân | Cách khắc phục |
| Cận thị ( chỉ nhìn rõ vật ở gần) |  |  |
| Viễn thị ( chỉ nhìn rõ vật ở xa) |  |  |

**Câu 2:**( 1đ).Nêu nguyên nhân bệnh bướu cổ? Biện pháp phòng tránh?

**Câu 3**(2đ): a/ Thế nào là phản xạ có điều kiện?

b/ Lấy ví dụ thực tế trong cuộc sống về sự hình thành phản xạ có điêu kiện mà em biết?

**Câu 4:** (1đ). Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì nam và nữ trong độ tuổi vị thành niên là gì ? Trong những biến đổi đó, biến đổi nào là quan trọng cần lưu ý?

**Câu 5:** (1đ).Vì sao nữ giới ở độ tuổi vị thành niên không nên mang thai và sinh con?

---------Hết---------

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **I/ Trắc nghiệm.** ( Mỗi câu 0.5 điểm)   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | **Đáp án** | A | D | C | D | A | B | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HKII -NH 2021-2022 |
| HUYỆN: LONG ĐIỀN | MÔN : SINH HỌC – LỚP 8 |
|  | *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**II/ Tự luận**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | | | **Điểm** |
| **Câu 1**  **( 2đ)** | Tật của mắt | Nguyên nhân ( 1 đ) | Cách khắc phục ( 1 đ) | Mỗi ý đúng 0,25đ |
| Cận thị ( chỉ nhìn rõ vật ở gần) | Do cầu mắt dài, do không giữ đúng khoảng cách trong vệ sinh học đường, làm thể thủy tinh luôn phồng mắt khả năng dãn.(0,5 đ) | Đeo kính cận (kính lõm- kính phân kì)  0,5 đ |
| Viễn thị ( chỉ nhìn rõ vật ở xa) | Do cầu mắt ngắn, hoặc thể thủy tinh bị lão hóa mất tính đàn hồi. (0,5 đ) | Đeo kính lão ( kính hội tụ)  0,5 đ |
| **Câu 2**  **(1đ)** | -Nguyên nhân bệnh bướu cổ: - Khi thiếu iot trong khẩu phần ăn hàng ngày, tiroxin không tiết ra, tuyến yên sẽ tiết hormon thúc đẩy tuyến giáp tăng cường hoạt động gây phì đại tuyến là nguyên nhân bệnh bướu cổ..  -Cách khắc phục: - Cung cấp đủ iot trong bữa ăn hàng ngày như: ăn đồ biển, sử dụng muối iot thường xuyên... | | | 1 đ  1 đ |
| **Câu 3**  **(2đ)** | a/ Phản xạ có điều kiện là là những phản xạ được hình thành trong đời sống qua một quá trình học tập, rèn luyện.  b/Ví dụ : hình thành phản xạ có điều kiện gọi gà về bằng tín hiệu vỗ tay: trước khi cho gà ăn, ta dùng tiếng vỗ tay để gây tín hiệu cho gà, sau đó mới cho gà ăn. Quá trình này thực hiện nhiều lần liên tục. | | | 1  1 |
| **Câu 4**  **(1đ)** | -Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì nam và nữ trong độ tuổi vị thành niên là do:  Testosterone gây nên những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì của nam và ở nữ là ơstrôgen.  -Trong những biến đổi đó, dấu hiệu quan trọng nhất chứng tỏ đã có khả năng sinh sản là:  - Ở nam: có hiện tượng xuất tinh lần đầu.  - Ở nữ: có hiện tượng kinh nguyệt lần đầu ( hành kinh) | | | 0,5đ  0,25đ  0,25 đ |
| **Câu 5(1đ)** | Ở lứa tuổi vị thành niên không nên mang thai và sinh con vì:  - Cơ thể chưa phát triển hoàn chỉnh. Dễ tai biến khi sinh con.  - Chưa có kiến thức về sinh sản nên không biết chăm sóc con.  - Chưa có công việc ổn định nên không có thu nhập nuôi con.  - Hội chứng thần kinh, tự kỹ, trầm cảm.... | | | 0,25 đ  0,25 đ 0,25 đ  0,25 đ |